TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 260/2024/HS - ST
Ngày 13 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà H Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Quân, Ông Quàng Văn Tiện.

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Thùy Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Sộng Nỏ Ly - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 257/2024/HSST ngày 30 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2024/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn H** - Sinh năm 1987; Nơi cư trú: Bản B, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn T (đã chết) và con bà Vì Thị H; Bị cáo có vợ là Cà Thị C và có 03 con (Con lớn sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2014); Tiền sự: Không;

Tiền án: Bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tại bản án số 110/HSST ngày 27/7/2021.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/5/2024, chuyển tạm giam từ ngày 11/5/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lường Thị X, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Bản B1, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút, ngày 03/5/2024 tổ công tác Công an xã A, huyện S làm nhiệm vụ tại bản P, xã A, huyện S phát hiện Lò Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần bên trái đang mặc của H 01 gói nilon màu

trắng bên trong chứa 02 gói nilon màu trắng, gói thứ nhất chứa chất bột liên kết màu trắng, gói thứ hai chứa 18 viên nén màu hồng (H khai nhận là Hồng phiến và Heroine). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng. Ngoài ra, còn tạm giữ 01 xe mô tô có BKS 26C1 - 181.42.

Cùng ngày tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định đối với vật chứng nghi là ma túy thu giữ của H, kết quả: Số bột màu trắng có khối lượng là 0,24 gam đã trích 0,07 gam làm mẫu ký hiệu H1 gửi giám định, vật chứng còn lại là 0,17 gam ký hiệu L1; 18 viên nén màu hồng có khối lượng là 1,68 gam đã trích 03 viên có khối lượng là 0,28 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu H2, vật chứng còn lại là 15 viên có khối lượng 1,40 gam ký hiệu L2.

Kết luận giám định số 1024/KL ngày 06/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

"*+ Mẫu ký hiệu H1 gửi giám định là ma túy; Loại Heroine; có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,07 gam.*

+ Mẫu ký hiệu H2 gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,28 gam;

+ Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,24 gam loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất" và 1,68 gam loại Methamphetamine".

Quá trình điều tra Lò Văn H khai nhận*:* Khoảng 11 giờ, ngày 03/5/2024 Lò Văn H điều khiển xe mô tô có biển kiểm soát 26C1 - 181.42 mượn của chị dâu là bà Lường Thị X và mang theo số tiền 500.000đ đi từ nhà lên bản C1, xã A, huyện S để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi thì H gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ danh tính, H dừng lại và hỏi mua ma túy thì người này nói sẽ mua giúp nên H đưa 500.000đ, nói mua 100.000đ Heroine và 400.000đ Hồng phiến. Nhận tiền, người phụ nữ đi vào bản khoảng 15 phút sau thì quay lại đưa cho H 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 02 gói nilon màu trắng, gói thứ nhất chứa chất bột liên kết màu trắng, gói thứ hai chứa 18 viên hồng phiến. Mua được ma túy H cho vào túi quần rồi điều khiển xe đi về, khi về đến khu vực bản P, xã Huổi Một thì bị tổ công tác làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 197/CT-VKSSM ngày 29 tháng 7 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Căn cứ điểm i

khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 02 năm 06 tháng - 03 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định cùng các mảnh nilon và phong bì thư niêm phong ban đầu đã bóc mở; Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan 01 chiếc xe mô tô có biển kiểm soát 26C1 - 181.42. Miễn án phí cho bị cáo và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Chị là chị dâu của bị cáo H, chiếc xe có biển kiểm soát 26C1 - 181.42 thu giữ trong vụ án là tài sản của gia đình chị, khi bị cáo sử dụng xe vào việc đi mua ma túy chị không hay biết. Ngày 12/7/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã trả lại chiếc xe cho chị nên chị không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 12 giờ 05 phút, ngày 03/5/2024 đối với Lò Văn H cùng vật chứng bị thu giữ là các túi nilon chứa chất bột liên kết màu trắng và18 viên nén màu hồng. Kết luận giám định số 1024/KL ngày 06/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: *"... Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,68 gam loại Methamphetamine và 0,24 gam loại Heroine (Heroin)*

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 03/5/2024 khi bị cáo đang có hành vi tàng trữ 0,24 gam ma túy loại Heroine và 1,68 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ "01 năm đến 05 năm tù".

Như vậy, nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đối với bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích lại phạm tội mới thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm để thỏa mãn cơn nghiện ma túy của bản thân, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và khối lượng ma túy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, cho bị cáo có thời gian cách ly khỏi xã hội đảm bảo cai nghiện được ma túy, cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 03 mảnh nilon màu trắng và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người phụ nữ bị cáo khai là người đã bán ma túy, bị cáo khai không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể nên CQCSĐT không mở rộng điều tra vụ án và chiếc mô tô thu giữ trong vụ án xác định được là tài sản hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không liên quan đến việc phạm tội nên CQCSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 0,17 gam Heroine được đựng trong 01 túi nilon màu trắng, 1,40 gam Methamphetamine được đựng trong 01 túi nilon màu trắng, 03 mảnh nilon màu trắng, 01 phong bì thư niêm phong ban đầu đã bóc mở. Tất cả được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 0005519.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 183/QĐ – VKS ngày 23/7/2024 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/7/2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

Chấp nhận việc CQCSĐT đã trả lại xe cho bà Lường Thị X.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/9/2024).

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Nhung